

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH D**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HS-ST

Ngày: 27-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH D**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị T T;

2. Ông Hồ Đắc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Mai Thị T N, sinh năm 1973, tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi Đ ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn Quang, sinh năm 1943 và bà Hoàng Thị Ly, sinh năm 1943; Bị cáo có chồng tên Đoàn Công Thành, sinh năm 1972 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam vào ngày 08/01/2022 đến ngày 16/01/2022 được thay đổi áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại.

2. Họ và tên: Đoàn Ngọc H, sinh năm 1976, tại Bình D; Nơi Đ ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn Hội, không rõ năm sinh (đã chết) và bà Đặng Thị Lừa, sinh năm 1938; Bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn Quý, sinh năm 1976 và 01 người con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam vào ngày 07/01/2022 đến ngày 16/01/2022 được thay đổi áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại.

3. Họ và tên: Tô Kim P, sinh năm 1960, tại Bình D; Nơi Đ ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 03/12; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Văn Chương, sinh năm 1937 và bà D Thị U, sinh năm 1940 (đã chết); Bị cáo có chồng tên Ninh Quốc Nhẫn, sinh năm 1956 và 04 người con, lớn nhất sinh năm 1982 và nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại.

4. Họ và tên: Thái Thị Ngọc T, sinh năm 1975, tại Bình D; Nơi Đ ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Ngọc Nhân, sinh năm 1952 và bà Trương Thị Bì, sinh năm 1953; Bị cáo không có chồng và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại.

5. Họ và tên: Đặng Thị Bích L, sinh năm 1970, tại Bình D; nơi Đ ký hộ khẩu thường trú: và chỗ ở hiện nay: khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D; Nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: 00/12; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn Ri, sinh năm 1944 (đã chết) và bà Thái Ngọc Sen, sinh năm 1945 (đã chết); Bị cáo có chồng tên Tô Thanh Tiến, sinh năm 1972 (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Võ Thị Kim Ph, sinh năm 1968; Hộ khẩu thường trú: Ấp Bến Kinh, xã Đôn Tận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949; Hộ khẩu thường trú: khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D.

3. Bà Phan Ngọc Tú T, sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D.

4. Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1966; Hộ khẩu thường trú: khu phố 4A, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D.

5. Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1969; Hộ khẩu thường trú: khu phố 3, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D.

6. Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1964; Hộ khẩu thường trú: khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D.

7. Bà Trần Thị Thùy D, sinh năm 2002; Hộ khẩu thường trú: khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D.

8. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: khu phố 2, thị trấn

Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D.

9. Bà Tô Thị T, sinh năm 1947; Hộ khẩu thường trú: khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D.

10. Bà Tạ Thị Đ, sinh năm 1958; Hộ khẩu thường trú: khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D.

11. Bà Đỗ Thị Xu Đ, sinh năm 1961; Hộ khẩu thường trú: khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D.

12. Bà Trần Thị P, sinh năm 1963; Hộ khẩu thường trú: khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D.

13. Bà Bùi Thị X, sinh năm 1944; Hộ khẩu thường trú: khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D.

Bà Ph, bà T, bà T, ông C, bà U, bà P, bà T, bà Đ, bà Đ có mặt; bà T, bà D, bà P, bà X có đơn yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 10 năm 2021 đến ngày 07 tháng 01 năm 2022, Mai Thị T N làm chủ đề bán lô số đề cho con bạc tại nhà Tộc khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D. Hằng ngày, lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết đài xổ số Miền Nam và Miền Bắc, N nhận phôi đề đài Miền Nam trước 16 giờ 00 phU và đài Miền Bắc trước 18 giờ 00 phU. N sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy S8 số Tê bao 0349.820.820, 03 điện thoại di động Nokia 6300 số Tê bao 0866.728.214, 0969.462.942 và 0386.928.276 để nhận phôi đề của con bạc thông qua việc ghi âm cuộc gọi hoặc tin nhắn rồi tổng hợp phôi đề vào những tờ lịch đã chuẩn bị sẵn. Khi có kết quả xổ số thì N đối chiếu số trúng của đài Miền Nam và đài Miền Bắc với các số trên phôi đề mà con bạc đã mua nếu trúng thưởng thì N sẽ lấy tiền trúng trừ đi tiền phôi đề rồi giao dịch tiền với con bạc vào sáng ngày hôm sau.

Dựa trên đài xổ số Miền Nam và đài Miền Bắc, N làm chủ đề bán lô số đề với các hình thức và tỷ lệ đặt cược, tỷ lệ thắng cho các con bạc như sau:

Theo kết quả xổ số miền nam:

Đầu tức là đặt cược vào cặp số giải 08 trong 01 đài xổ số kiến thiết; tỷ lệ đặt cược bằng số tiền đặt cược nhân với 01, tỷ lệ thắng bằng số tiền đặt cược nhân 70.

Đuôi tức là đặt cược vào cặp số cuối của giải đặc biệt trong 01 đài xổ số kiến thiết mở trong ngày; tỷ lệ đặt cược bằng số tiền đặt cược nhân 01, tỷ lệ thắng bằng số tiền đặt cược nhân 70. Tuy nhiên, với Đoàn Ngọc H tỷ lệ thắng bằng số tiền đặt cược nhân 74.

Bao lô 02 con số tức là đặt cược vào cặp số cuối của 18 lô số trong 01 đài xổ số kiến thiết; tỷ lệ đặt cược bằng số tiền đặt cược nhân 18, tỷ lệ thắng bằng số tiền

đặt cược nhân 70. Tuy nhiên, với Đoàn Ngọc H tỷ lệ thắng bằng số tiền đặt cược nhân 74.

Bao lô 03 con số tức là đặt cược vào ba số cuối của 17 lô số của 01 đài xổ số kiến thiết; tỷ lệ đặt cược bằng số tiền đặt cược nhân 17, tỷ lệ thắng bằng số tiền đặt cược nhân 600. Tuy nhiên, với Đoàn Ngọc H tỷ lệ thắng bằng số tiền đặt cược nhân 640.

Xỉu chủ tức là đặt cược vào ba số cuối của giải 07 và giải đặc biệt của 01 đài xổ số kiến thiết; tỷ lệ đặt cược bằng số tiền đặt cược nhân 02, tỷ lệ thắng bằng số tiền đặt cược nhân 600. Tuy nhiên, với Đoàn Ngọc H tỷ lệ thắng bằng số tiền đặt cược nhân 640.

Đá thẳng tức là đặt cược vào 02 cặp số cuối của 18 lô số của 01 đài xổ số kiến thiết; tỷ lệ đặt cược bằng số tiền đặt cược nhân 36, tỷ lệ thắng bằng số tiền đặt cược nhân 600. Tuy nhiên, với Đoàn Ngọc H tỷ lệ thắng bằng số tiền đặt cược nhân 640.

Đá chéo tức là đặt cược vào 02 cặp số cuối của 36 lô số của 02 đài xổ số kiến thiết; tỷ lệ đặt cược bằng số tiền đặt cược nhân 72, tỷ lệ thắng bằng số tiền đặt cược nhân 500. Tuy nhiên, với Đoàn Ngọc H tỷ lệ thắng bằng số tiền đặt cược nhân 540.

Đá vòng thẳng tức là đặt cược vào 03 cặp số cuối của 18 lô số của 01 đài xổ số kiến thiết; tỷ lệ đặt cược bằng số tiền đặt cược nhân 108, tỷ lệ thắng bằng số tiền đặt cược nhân 600. Tuy nhiên, với Đoàn Ngọc H tỷ lệ thắng bằng số tiền đặt cược nhân 640.

Đá vòng chéo tức là đặt cược vào 03 cặp số của 36 lô số của 02 đài xổ số kiến thiết; tỷ lệ đặt cược bằng số tiền đặt cược nhân 216, tỷ lệ thắng bằng số tiền đặt cược nhân 500. Tuy nhiên, với Đoàn Ngọc H tỷ lệ thắng bằng số tiền đặt cược nhân 540.

Theo kết quả xổ số miền bắc:

Đầu đuôi tức là đặt cược vào 05 cặp số của giải 07 và giải đặc biệt của đài xổ số kiến thiết; tỷ lệ đặt cược bằng số tiền đặt cược nhân 05, tỷ lệ thắng là bằng số tiền đặt cược nhân 90. Tuy nhiên, với Đoàn Ngọc H tỷ lệ thắng bằng số tiền đặt cược nhân 93.

Bao lô 02 con số tức là đặt cược vào cặp số cuối của 27 lô số của đài xổ số kiến thiết; tỷ lệ đặt cược bằng số tiền đặt cược nhân 27, tỷ lệ thắng bằng số tiền đặt cược nhân 90. Tuy nhiên, với Đoàn Ngọc H tỷ lệ thắng bằng số tiền đặt cược nhân 93.

Bao lô 03 con số tức là đặt cược vào ba số cuối của 23 lô số của đài xổ số kiến thiết; tỷ lệ đặt cược bằng số tiền đặt cược nhân 23, tỷ lệ thắng bằng số tiền đặt cược nhân 700. Tuy nhiên, với Đoàn Ngọc H tỷ lệ thắng bằng số tiền đặt cược nhân 730.

Xỉu chủ tức là đặt cược vào ba số cuối của giải 06 và giải đặc biệt của đài xổ số kiến thiết; tỷ lệ đặt cược bằng số tiền đặt cược nhân 04, tỷ lệ thắng bằng số tiền đặt cược nhân 700. Tuy nhiên, với Đoàn Ngọc H tỷ lệ thắng bằng số tiền đặt cược nhân 730.

Đá tức là đặt cược vào 02 cặp số cuối của 27 lô số của đài xổ số kiến thiết; tỷ lệ đặt cược bằng số tiền đặt cược nhân 54, tỷ lệ thắng bằng số tiền đặt cược nhân 700. Tuy nhiên, với Đoàn Ngọc H tỷ lệ thắng bằng số tiền đặt cược nhân 730.

Căn cứ kết quả điều tra xác định ngày 07/01/2022, Mai Thị T N đã bán số lô, số đề cho những người cụ thể như sau:

1. Đoàn Ngọc H: Từ khoảng tháng 10 năm 2021, H bán lô số đề cho con bạc rồi giao lại cho Mai Thị T N qua số Tê bao 0969.462.942 để hưởng tiền chênh lệch (tiền hoa hồng). Hàng ngày con bạc có thể đến nhà H để mua lô số đề, nhắn tin hoặc gọi điện qua số điện thoại 0396.923.100, hoặc nhắn tin qua ứng dụng Zalo tên “Ngọc” để mua lô số đề với các hình thức và tỷ lệ đặt cược, tỷ lệ thắng như Mai Thị T N bán lô số đề cho những con bạc khác. Ngày 07/01/2022, H bán lô số đề cho 07 con bạc và tự bỏ tiền mua lô số đề với tổng số tiền tính theo tỷ lệ đặt cược là 12.242.000 đồng, tiền thực tế là 9.726.000 đồng tuy nhiên H mới chỉ giao cho N tổng số tiền tính theo tỷ lệ đặt cược là 8.642.000 đồng, tiền thực tế là 6.827.000 đồng, trong đó số tiền của 06 con bạc tính theo tỷ lệ đặt cược là 7.500.000 đồng, tiền thực tế là 5.960.000 đồng, H giao cho N 5.700.000 đồng, được hưởng hoa hồng là 260.000 đồng và tiền H tự bỏ tiền mua lô số đề tính theo tỷ lệ đặt cược là 1.142.000 đồng, tiền thực tế là 867.920 đồng. Đối với số tiền bán lô số đề cho Trần Thị Thùy D do bị bắt quả tang nên H chưa giao cho Mai Thị T N.

Đoàn Ngọc H mua lô số đề của Mai Thị T N với tổng số tiền tính theo tỷ lệ đặt cược là 1.142.000 đồng, tiền thực tế là 966.000 đồng cụ thể như sau:

Số 023, 510 đánh bao lô 500 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 17.000 đồng, tiền thực tế là 14.000 đồng.

Số 745, 139, 179, 784, 686 đánh bao lô 1.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 85.000 đồng, tiền thực tế là 70.000 đồng.

Số 382, 289, 689 đánh bao lô 2.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 102.000 đồng, tiền thực tế là 84.000 đồng.

Số 925 đánh bao lô 1.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long, Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 34.000 đồng, tiền thực tế là 28.000 đồng.

Số 7978, 6718 đánh bao lô 1.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long, Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 68.000 đồng, tiền thực tế là 56.000 đồng.

Số 6724 đánh bao lô 2.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long, Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 68.000 đồng, tiền thực tế là 56.000 đồng.

Số 23, 10 đánh đầu đuôi 2.000 đồng theo đài xổ số Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 8.000 đồng, tiền thực tế là 8.000 đồng.

Số 42 đánh đầu đuôi 3.000 đồng theo đài xổ số Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 6.000 đồng, tiền thực tế là 5.000 đồng.

Số 34, 39, 79 đánh đầu đuôi 5.000 đồng theo đài xổ số Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 30.000 đồng, tiền thực tế là 27.000 đồng.

Số 20, 25, 52, 20, 45 đánh đầu đuôi 10.000 đồng theo đài xổ số Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 100.000 đồng, tiền thực tế là 90.000 đồng.

Số 89, 82 đánh đầu đuôi 15.000 đồng theo đài xổ số Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 60.000 đồng, tiền thực tế là 50.000 đồng.

Số 42, 47 đánh đầu đuôi 6.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 24.000 đồng, tiền thực tế là 20.000 đồng.

Số 86, 39, 79, 20 đánh đầu đuôi 10.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 80.000 đồng, tiền thực tế là 72.000 đồng.

Số 23 đánh đầu 10.000 đồng, đuôi 2.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 12.000 đồng, tiền thực tế là 10.000 đồng.

Số 84, 52, 34, 84 đánh đầu - đuôi 15.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 120.000 đồng, tiền thực tế là 100.000 đồng.

Số 82, 39, 79, 84 đánh đầu - đuôi 30.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 240.000 đồng, tiền thực tế là 200.000 đồng.

Số 382, 139, 179, 784 đánh xiu chủ 6.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 48.000 đồng, tiền thực tế là 40.000 đồng.

Số 289, 689 đánh xiu chủ 10.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 40.000 đồng, tiền thực tế là 36.000 đồng.

Đoàn Ngọc H bán lô số đề cho 07 con bạc vào ngày 07/01/2022 cụ thể như sau:

1.1 Trần Thị Thùy D: Khoảng 16 giờ 00 phU ngày 07/01/2022, D trực tiếp đến nhà Đoàn Ngọc H để mua số 11, 21 đánh bao lô 100.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 3.600.000 đồng, tiền thực tế là 2.800.000 đồng. D đưa cho H số tiền 2.800.000 đồng chưa lấy phoi đề thì bị bắt quả tang.

Như vậy, số tiền đánh bạc của D là 3.600.000 đồng.

1.2 Nguyễn Thị P: Khoảng 14 giờ 00 phU ngày 07/01/2022, P sử dụng điện thoại nhắn tin cho Đoàn Ngọc H qua ứng dụng Zalo để mua số đề với tổng số tiền tính theo tỷ lệ đặt cược là 3.520.000 đồng, tiền thực tế là 2.780.000 đồng cụ thể:

Số 07 đánh bao lô 50.000 đồng theo đài xổ số Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 900.000 đồng, tiền thực tế là 700.000 đồng.

Số 07 đánh bao lô 100.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 1.800.000 đồng, tiền thực tế là 1.400.000 đồng.

Số 907 đánh bao lô 20.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 340.000 đồng, tiền thực tế là 280.000 đồng.

Số 07 đánh đầu - đuôi 180.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 360.000 đồng, tiền thực tế là 300.000 đồng.

Số 907 đánh xiu chủ 60.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 120.000 đồng, tiền thực tế là 100.000 đồng.

Như vậy, số tiền đánh bạc của P là 3.520.000 đồng.

1.3 Tô Thị T: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/01/2022, T sử dụng điện thoại số 02743.520.014 gọi cho Đoàn Ngọc H qua số Tê bao 0396.923.100 để mua lô số đề với tổng số tiền tính theo tỷ lệ đặt cược là 1.910.000 đồng, tiền thực tế là 1.520.000 đồng cụ thể như sau:

- Số 87 đánh bao lô 20.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 360.000 đồng, tiền thực tế là 280.000 đồng.

- Số 72 đánh bao lô 50.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 900.000 đồng, tiền thực tế là 700.000 đồng.

- Số 72 đánh đầu - đuôi 120.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 240.000 đồng, tiền thực tế là 200.000 đồng.

- Số 372 đánh bao lô 10.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 170.000 đồng, tiền thực tế là 140.000 đồng.

- Số 372 đánh xiu chủ 120.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 240.000 đồng, tiền thực tế là 200.000 đồng.

Như vậy số tiền đánh bạc của T là 1.910.000 đồng.

1.4 Tạ Thị Đ: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 07/01/2022, Đ trực tiếp đến nhà Đoàn Ngọc H để mua lô số đề với tổng số tiền tính theo tỷ lệ đặt cược là 1.170.000 đồng, tiền thực tế là 930.000 đồng cụ thể như sau:

- Số 39, 79 đánh bao lô 10.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 360.000 đồng, tiền thực tế là 280.000 đồng.

- Số 28, 68, 19, 59; 99 đánh bao lô 5.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 450.000 đồng, tiền thực tế là 350.000 đồng.

- Số 39-79, 28-68 đá chéo 1.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long - Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 144.000 đồng, tiền thực tế là 120.000 đồng.

- Số 19-59-99 đá vòng chéo 1.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long - Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 216.000 đồng, tiền thực tế là 180.000 đồng.

Như vậy, số tiền đánh bạc của Đ là 1.170.000 đồng.

1.5 Đỗ Thị Xu Đ: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 07/01/2022, Đ trực tiếp đến nhà Đoàn Ngọc H để mua lô số đề với tổng số tiền tính theo tỷ lệ đặt cược là 396.000 đồng, tiền thực tế là 330.000 đồng cụ thể như sau:

- Số 28 đánh bao lô 3.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long, Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 108.000 đồng, tiền thực tế là 90.000 đồng.

Số 78-79, 78-89, 79-93, 28-68 đá chéo 1.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long - Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 288.000 đồng, tiền thực tế là 240.000 đồng.

Như vậy, số tiền đánh bạc của Đ là 396.000 đồng.

1.6 Trần Thị P: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 07/01/2022, P trực tiếp đến nhà Đoàn Ngọc H để mua lô số 67, 76 bao lô 5.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long, Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 360.000 đồng, tiền thực tế là 280.000 đồng.

Như vậy, số tiền đánh bạc của P là 360.000 đồng.

1.7 Bùi Thị X: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 07/01/2022, X trực tiếp đến nhà Đoàn Ngọc H để mua lô số đề với tổng số tiền tính theo tỷ lệ đặt cược là 144.000 đồng, tiền thực tế là 120.000 đồng cụ thể như sau:

Số 01-10 đá chéo 500 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long - Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 36.000 đồng, tiền thực tế là 30.000 đồng.

Số 37-77-73 đá vòng chéo 500 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long - Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 108.000 đồng, tiền thực tế là 90.000 đồng.

Như vậy, số tiền đánh bạc của X là 144.000 đồng;

Như vậy, tổng số tiền H mua số đề của N ngày 07/01/2022 là 12.242.000 đồng (mười hai triệu hai trăm bốn mươi hai ngàn đồng).

Ngoài việc bán lô số đề như trên, Đoàn Ngọc H còn bán lô số đề cho Nguyễn Thị P từ ngày 21/12/2021 đến ngày 06/01/2022 rồi giao lại cho Mai Thị T N cụ thể như sau:

- Ngày 21/12/2021:

Số 57 bao lô 5.000 đồng theo đài xổ số Bến Tre, Vũng Tàu với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 180.000 đồng, tiền thực tế là 140.000 đồng, H đã nhận tiền của P và giao cho N 136.800 đồng, H được hưởng hoa hồng là 3.200 đồng. Như vậy, tiền đánh bạc là 180.000 đồng.

Số 77-75 đá 1.000 đồng theo đài xổ số Miền Bắc với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 54.000 đồng, tiền thực tế là 54.000 đồng. H đã nhận tiền của P và giao cho N 51.840 đồng, H được hưởng hoa hồng là 2.160 đồng.

- Ngày 22/12/2021:

Số 74 đánh bao lô 5.000 đồng theo đài xổ số Đồng Nai, Cần Thơ với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 180.000 đồng, tiền thực tế là 140.000 đồng. H đã nhận tiền của P và giao cho N 136.800 đồng, H được hưởng hoa hồng là 3.200 đồng. Sau khi có kết quả xổ số P trúng 350.000 đồng, N giao cho H 370.000 đồng, H được hưởng hoa hồng là 20.000 đồng. Như vậy, tiền đánh bạc là 530.000 đồng.

Số 74-52-79 đá 1.000 đồng theo đài xổ số Miền Bắc với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 162.000 đồng, tiền thực tế là 162.000 đồng. H đã nhận tiền của P và giao

cho N 155.520 đồng, H được hưởng hoa hồng là 6.480 đồng. Như vậy, tiền đánh bạc là 162.000 đồng.

- Ngày 23/12/2021:

Số 13,72 đánh bao lô 40.000 đồng theo đài xổ số Tây Ninh với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 1.440.000 đồng, tiền thực tế là 1.120.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số P trúng 2.800.000 đồng số 72.

Số 13-72 đã thắng 10.000 đồng theo đài xổ số Tây Ninh với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 360.000 đồng, tiền thực tế là 280.000 đồng.

Số 69-89 đã ché 2.000 đồng theo đài xổ số Tây Ninh-An Giang với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 144.000 đồng, tiền thực tế là 120.000 đồng.

Tổng số tiền P mua lô số đề của H theo đài xổ số Miền Nam vào ngày 23/12/2021 theo tỷ lệ đặt cược là 1.944.000 đồng, tiền thực tế là 1.520.000 đồng. H đã nhận tiền của P và giao cho N 1.477.440 đồng, H được hưởng hoa hồng là 42.560 đồng. Sau khi có kết quả xổ số P trúng 2.800.000 đồng, N giao cho H 2.960.000 đồng, H được hưởng tiền hoa hồng 160.000 đồng. Như vậy, tiền đánh bạc là 4.904.000 đồng.

Số 13, 72 bao lô 30.000 đồng theo đài xổ số Miền Bắc với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 1.620.000 đồng, tiền thực tế là 1.620.000 đồng.

Số 38-78 đã 2.000 đồng theo đài xổ số Miền Bắc với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 108.000 đồng, tiền thực tế là 108.000 đồng.

Tổng tiền P mua lô số đề của H theo đài xổ số Miền Bắc vào ngày 23/12/2021 theo tỷ lệ đặt cược và tiền thực tế giao cho là 1.728.000 đồng, H đã nhận tiền của P và giao cho N 1.658.880 đồng, H được hưởng tiền hoa hồng 69.120 đồng. Như vậy, tiền đánh bạc là 1.728.000 đồng.

- Ngày 24/12/2021:

Số 07, 95 đánh bao lô 40.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 1.440.000 đồng, tiền thực tế là 1.120.000 đồng.

Số 35-75 đã ché 2.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long-Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 144.000 đồng, tiền thực tế là 120.000 đồng.

Tổng số tiền P mua lô số đề của H theo đài xổ số Miền Nam vào ngày 24/12/2021 theo tỷ lệ đặt cược là 1.584.000 đồng, tiền thực tế là 1.240.000 đồng. H đã nhận tiền của P và giao cho N 1.203.840 đồng, H được hưởng hoa hồng là 36.160 đồng. Như vậy, tiền đánh bạc là 1.584.000 đồng.

- Ngày 25/12/2021:

Số 03-43-83 đã vòng ché 1.000 đồng theo đài xổ số Hồ Chí Minh-Long An với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 216.000 đồng, tiền thực tế là 140.000 đồng. H đã nhận tiền của P và giao cho N 164.160 đồng, H được hưởng hoa hồng là 15.840 đồng. Như vậy, tiền đánh bạc là 216.000 đồng.

Số 52-79 đá 1.000 đồng theo đài xổ số Miền Bắc với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 54.000 đồng, tiền thực tế là 54.000 đồng. H đã nhận tiền của P và giao cho N 51.840 đồng, H được hưởng hoa hồng là 2.160 đồng. Như vậy, tiền đánh bạc là 54.000 đồng.

- Ngày 27/12/2021:

Số 13 đánh bao lô 50.000 đồng theo đài xổ số Hồ Chí Minh, Đồng Tháp với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 1.800.000 đồng, tiền thực tế là 1.400.000 đồng. H đã nhận tiền của P và giao cho N 1.368.000 đồng, H được hưởng hoa hồng là 32.000 đồng. Như vậy, tiền đánh bạc là 1.800.000 đồng.

- Ngày 28/12/2021:

Số 19 đánh bao lô 50.000 đồng theo đài xổ số Vũng Tàu với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 900.000 đồng, tiền thực tế là 700.000 đồng. H đã nhận tiền của P và giao cho N 684.000 đồng, H được hưởng hoa hồng là 16.000 đồng. Như vậy, tiền sử dụng đánh bạc là 900.000 đồng.

Số 19 đánh bao lô 30.000 đồng theo đài xổ số Miền Bắc với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 810.000 đồng, tiền thực tế là 810.000 đồng. H đã nhận tiền của P và giao cho N 777.600 đồng, H được hưởng hoa hồng là 32.400 đồng. Như vậy, tiền đánh bạc là 810.000 đồng.

- Ngày 03/01/2022:

Số 81 đánh bao lô 10.000 đồng theo đài xổ số Hồ Chí Minh với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 180.000 đồng, tiền thực tế là 140.000 đồng.

Số 69-57 đá ché 2.000 đồng theo đài xổ số Hồ Chí Minh, Đồng Tháp với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 144.000 đồng, tiền thực tế là 120.000 đồng.

Tổng tiền P mua lô số đề của H theo đài xổ số Miền Nam vào ngày 03/01/2022 theo tỷ lệ đặt cược là 324.000 đồng, tiền thực tế là 260.000 đồng. H đã nhận tiền của P và giao cho N 246.240 đồng, H được hưởng hoa hồng là 13.760 đồng. 810.000 đồng. Như vậy, tiền đánh bạc là 324.000 đồng.

Số 69-57 đá 1.000 đồng theo đài xổ số Miền Bắc với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 54.000 đồng, tiền thực tế là 54.000 đồng. H đã nhận tiền của P và giao cho N 51.840 đồng, H được hưởng hoa hồng là 2.160 đồng. Như vậy, tiền đánh bạc là 54.000 đồng.

- Ngày 04/01/2022:

Số 33-43 đá ché 5.000 đồng theo đài xổ số Bến Tre, Vũng Tàu với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 360.000 đồng, tiền thực tế là 280.000 đồng. H đã nhận tiền của P và giao cho N 273.600 đồng, H được hưởng hoa hồng là 26.400 đồng. Như vậy, tiền đánh bạc là 360.000 đồng.

- Ngày 05/01/2022:

Số 43 bao lô 5.000 đồng theo đài xổ số Đồng Nai với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 90.000 đồng, tiền thực tế là 70.000 đồng. H đã nhận tiền của P và giao cho

N 68.400 đồng, H được hưởng hoa hồng là 1.600 đồng. Như vậy, tiền đánh bạc là 90.000 đồng.

- Ngày 06/01/2022:

Số 44 bao lô 5.000 đồng theo đài xổ số Tây Ninh với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 90.000 đồng, tiền thực tế là 70.000 đồng.

Số 244 bao lô 2.000 đồng theo đài xổ số Tây Ninh với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 36.000 đồng, tiền thực tế là 28.000 đồng.

Số 244 xiu chủ 30.000 đồng theo đài xổ số Tây Ninh với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 60.000 đồng, tiền thực tế là 50.000 đồng.

Ngày 06/01/2022, P mua lô số đề của H theo đài xổ số Miền Nam theo tỷ lệ đặt cược là 186.000 đồng, tiền thực tế là 148.000 đồng. H đã nhận tiền của P và giao cho N 141.360 đồng, H được hưởng hoa hồng là 6.640 đồng. Như vậy, tiền đánh bạc là 186.000 đồng.

Tổng tiền P mua lô số đề của H từ ngày 21/12/2021 đến ngày 06/01/2022 theo đài Miền Nam tính theo tỷ lệ đặt cược là 7.764.000 đồng, tiền thực tế là 6.098.000 đồng. Tổng tiền H giao cho N là 5.900.640 đồng, H được hưởng hoa hồng giao phối đề là 197.360 đồng. P trúng 02 lần với tổng số tiền H giao cho P là 3.150.000 đồng, N giao cho H 3.330.000 đồng, H được hưởng hoa hồng trúng là 180.000 đồng. Tổng số tiền hoa hồng H được hưởng khi giao phối đề và khi trả tiền trúng theo đài Miền Nam từ ngày 21/12/2021 đến ngày 06/01/2022 là: 377.360 đồng.

Tổng tiền P mua lô số đề của H từ ngày 21/12/2021 đến ngày 06/01/2022 theo đài Miền Bắc tính theo tỷ lệ đặt cược cũng như tiền thực tế là 2.862.000 đồng. Tổng tiền H giao cho N là 2.747.520 đồng, H được hưởng hoa hồng giao phối đề là 114.480 đồng.

Tổng số tiền H ghi số đề cho P là 11.074.000 đồng; tiền thực tế P giao cho H là 8.960.000 đồng; tiền thực tế H giao cho N là 8.648.160 đồng. H ghi số đề cho P với tổng 11 ngày, số tiền cao nhất là 4.904.000 đồng ngày, ít nhất là 90.000 đồng ngày.

Tổng tiền hoa hồng H hưởng lợi từ việc ghi số đề cho P là 491.840 đồng.

Như vậy, tổng số tiền hoa hồng mà H được hưởng là: 751.840 đồng.

2. Tô Kim P: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 07/01/2022, P sử dụng điện thoại di động có số Tê bao 0366.835.547 gọi cho Mai Thị T N qua số Tê bao 0386.928.276 mua số 39 bao lô 500.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 9.000.000 đồng, tiền thực tế là 7.000.000 đồng.

Như vậy, số tiền P đánh bạc với N là 9.000.000 đồng.

3. Thái Thị Ngọc T: Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 07/01/2022, T sử dụng điện thoại di động có số Tê bao 0374.276.138 nhắn tin cho Mai Thị T N qua số Tê bao 0386.928.276 mua lô số đề với tổng số tiền tính theo tỷ lệ đặt cược là 6.446.000 đồng, tiền thực tế là 5.255.000 đồng cụ thể:

Số 19, 94, 14 mỗi số đánh đầu - đuôi 15.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long, Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 180.000 đồng, tiền thực tế là 150.000 đồng.

Số 20, 21, 53 mỗi số đánh đầu - đuôi 30.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long, Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 360.000 đồng, tiền thực tế là 300.000 đồng.

Số 194, 491, 490, 590, 690 mỗi số đánh xiu chủ 15.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long, Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 300.000 đồng, tiền thực tế là 250.000 đồng.

Số 420, 421, 023, 623, 353, 137, 477 mỗi số đánh xiu chủ 30.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long, Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 840.000 đồng, tiền thực tế là 700.000 đồng.

Số 91, 54, 98 mỗi số đánh bao lô 5.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long, Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 540.000 đồng, tiền thực tế là 420.000 đồng.

Số 291, 137, 477, 023, 063, 093, 758, 494, 654 mỗi số đánh bao lô 5.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long, Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 1.530.000 đồng, tiền thực tế là 1.215.000 đồng.

Số 690, 353 mỗi số đánh bao lô 10.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long, Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 680.000 đồng, tiền thực tế là 540.000 đồng.

Số 05-07, 94-58 đá chéo 5.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long - Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 720.000 đồng, tiền thực tế là 600.000 đồng.

Số 19-94-14, 40-35-44, 23-63-93 đá vòng chéo 2.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long - Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 1.296.000 đồng, tiền thực tế là 1.080.000 đồng.

Như vậy, số tiền T đánh bạc với N là 6.446.000 đồng.

4. Đặng Thị Bích L: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 07/01/2022, L sử dụng điện thoại di động có số Tê bao 0359.952.251 gọi cho Mai Thị T N qua số Tê bao 0386.928.276 mua lô số đề với tổng số tiền tính theo tỷ lệ đặt cược là 6.200.000 đồng, tiền thực tế là 4.875.000 đồng cụ thể:

Số 23, 76 mỗi số đánh bao lô 10.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long, Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 720.000 đồng, tiền thực tế là 560.000 đồng.

Số 32, 72, 71 mỗi số đánh bao lô 20.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long, Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 2.160.000 đồng, tiền thực tế là 1.680.000 đồng.

Số 77 bao lô 100.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 1.800.000 đồng, tiền thực tế là 1.400.000 đồng.

Số 077 bao lô 30.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 510.000 đồng, tiền thực tế là 420.000 đồng.

Số 723 bao lô 5.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long, Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 170.000 đồng, tiền thực tế là 135.000 đồng.

Số 723 xiu chủ 60.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long, Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 240.000 đồng, tiền thực tế là 200.000 đồng.

Số 077 xiu chủ 120.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 240.000 đồng, tiền thực tế là 200.000 đồng.

Số 23-76 đá chéo 5.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long - Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 360.000 đồng, tiền thực tế là 280.000 đồng.

Như vậy, số tiền L đánh bạc với N là 6.200.000 đồng.

5. Võ Thị Kim Ph: Ngày 07/01/2022, Ph sử dụng điện thoại di động có số Tê bao 0963.554.759 gọi cho Mai Thị T N qua số Tê bao 0866.728.214 mua lô số đề với tổng số tiền tính theo tỷ lệ đặt cược là 2.875.000 đồng, tiền thực tế là 2.248.000 đồng cụ thể:

Số 08, 71 mỗi số đánh đầu - đuôi 30.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 120.000 đồng, tiền thực tế là 100.000 đồng.

Số 59 bao lô 2.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 36.000 đồng, tiền thực tế là 28.000 đồng.

Số 99 bao lô 3.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 54.000 đồng, tiền thực tế là 42.000 đồng.

Số 23, 79, 83, 57, 20, 71, 08 mỗi số đánh bao lô 20.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 2.520.000 đồng, tiền thực tế là 1.960.000 đồng.

Số 379 bao lô 5.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 85.000 đồng, tiền thực tế là 68.000 đồng.

Số 379 xiu chủ 30.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 60.000 đồng, tiền thực tế là 50.000 đồng.

Như vậy, số tiền đánh bạc là 2.875.000 đồng.

6. Nguyễn Thị T: Khoảng 15 giờ ngày 07/01/2022, T sử dụng điện thoại di động có số Tê bao 0373.820.934 gọi cho Mai Thị T N qua số Tê bao 0386.928.276 mua lô số đề với tổng số tiền tính theo tỷ lệ đặt cược là 2.573.000 đồng, tiền thực tế là 2.019.000 đồng cụ thể:

Số 79, 24, 64, 87 mỗi số đánh bao lô 5.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long, Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 720.000 đồng, tiền thực tế là 560.000 đồng.

Số 687, 071, 616, 252, 652, 769 mỗi số đánh bao lô 500 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long, Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 102.000 đồng, tiền thực tế là 81.000 đồng.

Số 619 bao lô 1.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long, Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 34.000 đồng, tiền thực tế là 27.000 đồng.

Số 487, 679 mỗi số đánh bao lô 2.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long, Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 136.000 đồng, tiền thực tế là 108.000 đồng.

Số 76, 77 đầu - đuôi 3.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 12.000 đồng, tiền thực tế là 10.000 đồng.

Số 79 đầu - đuôi 5.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long, Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 20.000 đồng, tiền thực tế là 16.000 đồng.

Số 87 đầu - đuôi 15.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long, Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 60.000 đồng, tiền thực tế là 50.000 đồng.

Số 36, 37 Đầu 6.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 12.000 đồng, tiền thực tế là 10.000 đồng.

Số 36 Đuôi 15.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 15.000 đồng, tiền thực tế là 12.000 đồng.

Số 37 Đuôi 10.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 10.000 đồng, tiền thực tế là 8.000 đồng.

Số 071, 487, 619 mỗi số đánh xiu chủ 2.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long, Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 24.000 đồng, tiền thực tế là 19.200 đồng.

Số 729, 846, 353, 553 mỗi số đánh xiu chủ 2.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 16.000 đồng, tiền thực tế là 12.800 đồng.

Số 616, 252, 652, 769, 687 mỗi số đánh xiu chủ 3.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long, Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 60.000 đồng, tiền thực tế là 50.000 đồng.

Số 237, 937 mỗi số đánh xiu chủ 3.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 12.000 đồng, tiền thực tế là 10.000 đồng.

Số 236, 936 mỗi số đánh xiu chủ 5.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 20.000 đồng, tiền thực tế là 16.000 đồng.

Số 679 xiu chủ 15.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long, Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 60.000 đồng, tiền thực tế là 50.000 đồng.

Số 36-63 đá chèo 500 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long - Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 36.000 đồng, tiền thực tế là 27.000 đồng.

Số 16-52, 29-69 đá chèo 1.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long - Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 144.000 đồng, tiền thực tế là 112.000 đồng.

Số 42-24, 34-42, 24-64, 34-63, 24-46 đá chèo 3.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long - Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 1.080.000 đồng, tiền thực tế là 840.000 đồng.

Như vậy, tiền đánh bạc là 2.573.000 đồng.

7. Phan Ngọc Tú T: Khoảng gần 16 giờ 00 phU ngày 07/01/2022, T sử dụng điện thoại di động có số Tê bao 0378.599.806 nhắn tin cho Mai Thị T N qua số Tê bao 0386.928.276 mua lô số đề cụ thể số 19, 59 bao lô 20.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long, Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 1.440.000 đồng, tiền thực tế là 1.120.000 đồng.

Như vậy, số tiền đánh bạc là 1.440.000 đồng.

8. Nguyễn Thị Ánh T: Khoảng 14 giờ 30 phU ngày 07/01/2022, T sử dụng điện thoại di động có số Tê bao 0388.514.322 gọi cho Mai Thị T N qua số Tê bao 0866.728.214 mua lô số đề với tổng số tiền tính theo tỷ lệ đặt cược là 1.800.000 đồng, tiền thực tế là 1.410.000 đồng cụ thể:

Số 52, 86, 59 mỗi số đánh đầu - đuôi 30.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 180.000 đồng, tiền thực tế là 150.000 đồng.

Số 65, 15, 59 mỗi số đánh bao lô 5.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 270.000 đồng, tiền thực tế là 210.000 đồng.

Số 10, 20, 30 mỗi số đánh bao lô 25.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 1.350.000 đồng, tiền thực tế là 1.080.000 đồng.

Như vậy, tiền đánh bạc là 1.800.000 đồng.

9. Nguyễn Thanh C: Khoảng 14 giờ 30 phU ngày 07/01/2022, C sử dụng điện thoại di động có số Tê bao có ba số cuối “907” gọi cho Mai Thị T N qua số Tê bao 0386.928.276 mua lô số đề với tổng số tiền tính theo tỷ lệ đặt cược là 764.000 đồng, tiền thực tế là 582.000 đồng cụ thể:

- Số 29, 99, 53 mỗi số đánh bao lô 3.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long, Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 324.000 đồng, tiền thực tế là 252.000 đồng.

- Số 077 xỉu chủ 20.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 40.000 đồng, tiền thực tế là 30.000 đồng.

- Số 524 xỉu chủ 100.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long, Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 400.000 đồng, tiền thực tế là 300.000 đồng.

Như vậy, số tiền đánh bạc là 764.000 đồng.

10. Nguyễn Thị U: Khoảng 11 giờ 00 phU ngày 07/01/2022, U sử dụng điện thoại di động có số Tê bao 0325.296.665 gọi cho Mai Thị T N qua số Tê bao 0386.928.276 mua lô số đề với tổng số tiền tính theo tỷ lệ đặt cược là 420.000 đồng, tiền thực tế là 340.000 đồng cụ thể:

- Số 78 đánh đầu - đuôi 30.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long, Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 120.000 đồng, tiền thực tế là 100.000 đồng.

- Số 78 đánh bao lô 5.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long, Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 180.000 đồng, tiền thực tế là 140.000 đồng.

- Số 278 đánh xỉu chủ 30.000 đồng theo đài xổ số Vĩnh Long, Bình D với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 120.000 đồng, tiền thực tế là 100.000 đồng.

Như vậy, số tiền đánh bạc của U là 420.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của Mai Thị T N là: 40.160.000 đồng (không tính số tiền đánh bạc của bà Trần Thị Thùy D do Đoàn Ngọc H chưa giao cho N).

Quá trình điều tra, Công an T giữ của Mai Thị T N:

- Tiền Việt Nam 16.400.000 đồng
- 01 cây thước kẻ loại 30 cm trên thước có chữ “Kim Nguyên”.
- 01 cây bU bi loại mực tím trên bU có chữ “TTORU”
- 01 cây bU bi loại mực đỏ trên bU có chữ “TTORU”
- 01 cây bU bi loại mực xanh trên bU có chữ “TTORU”
- 01 máy tính hiệu CASIO MX-1203.
- 01 máy tính hiệu CASIO AX-12B
- 01 tờ lịch đã qua sử dụng kích thước 14 x 20 cm, mặt sau tờ lịch có ghi số và chữ, được đánh số thứ tự 01 có chữ ký xác nhận của Mai Thị T N.
- 02 tờ giấy kích thước 10 x 18 cm, có ghi số và chữ, được đánh số thứ tự 02, 03 có chữ ký xác nhận của Mai Thị T N trên mỗi tờ giấy.
- 01 tờ giấy có ghi số và chữ kích thước 10 x 17,5 cm, được đánh số thứ tự 04 và có chữ ký xác nhận của Mai Thị T N.
- 03 tờ giấy kích thước 14,7 x 20,5 cm trên giấy có ghi số và chữ, được đánh số thứ tự 05, 06, 07 và có chữ ký xác nhận của Mai Thị T N.
- 02 tờ lịch đã qua sử dụng kích thước 14,7 x 20 cm, mặt sau tờ lịch có ghi số và chữ, được đánh số thứ tự 08,09 và có chữ ký xác nhận của Mai Thị T N.
- 02 tờ giấy kẻ ô ly có chữ “Hòa Bình” ở cuối tờ giấy, kích thước 9,5 x 20,5cm, có chữ ký xác nhận của Mai Thị T N trên mỗi tờ giấy.
- 02 tờ giấy kích thước 11,7 x 20,7 cm, có chữ ký xác nhận của Mai Thị T N trên mỗi tờ giấy.
- 02 tờ lịch kích thước 14 x 20 cm, có chữ ký xác nhận của Mai Thị T N.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300, màu Nâu, số Sê ri: 358288034381037 và một sim Viettel trên sim có dãy số: 8984048000068875503.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8, màu Xanh, số Imei: 354359082684491 và một sim Viettel trên sim có dãy số: 8984048000040349730.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7, màu Vàng, số Imei: 357224070524801 và một sim Viettel trên sim có dãy số: 8984048000061678241.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300, màu vàng. Số Seri: 356415025861816.

* T giữ của Đoàn Ngọc H:

- Tiền Việt Nam 17.944.000 đồng.

- 01 tờ giấy kích thước 15 x 10 cm, có ghi chữ và số được đánh số 01 và có chữ ký xác nhận của Đoàn Ngọc H.

- 01 tờ giấy kích thước 07 x 6,5 cm, có ghi chữ và số được đánh số 02 và có chữ ký xác nhận của Đoàn Ngọc H.

- 09 tờ giấy lịch kích thước 14 x 20 cm, được đánh số từ 03 đến 11 và có chữ ký xác nhận của Đoàn Ngọc H.

- 01 bU bi màu đỏ hiệu “TL”

- 01 bU bi màu xanh hiệu “TL”

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A92, màu Xanh, số Imei: 860621056917935 và một sim Viettel trên sim không có số.

* T giữ của Trần Thị Thùy D:

- 01 tờ giấy lịch kích thước 10 x 4,5 cm, có ghi chữ và số và có chữ ký của Trần Thị Thùy D.

- Tiền Việt Nam 800.000 đồng.

* Tô Kim P giao nộp: 9.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen, số seri: 355352045131675 và 01 sim Viettel trên sim có số: 8984048000317425353.

* Thái Thị Ngọc T giao nộp: 5.255.000 đồng

* Đặng Thị Bích L giao nộp 6.200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 225, màu Trắng, số seri: 359769064654103 và 01 sim Viettel trên sim có số: 8984048000029833368.

* Võ Thị Kim Ph giao nộp 2.875.000 đồng.

* Nguyễn Thị T giao nộp 2.573.000 đồng.

* Nguyễn Thị Ánh T giao nộp 1.800.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu Đen, số Sê ri: 355121090738704 và một sim Viettel trên sim có dãy số: 8984048000302156716.

* Nguyễn Thanh C giao nộp 764.000 đồng.

* Nguyễn Thị U giao nộp 760.000 đồng.

* Nguyễn Thị P giao nộp 6.670.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus, màu trắng, số Imei: 355878061830485 và một sim Viettel trên sim có dãy số: 8984048008818382879.

* Tô Thị T giao nộp: 1.910.000 đồng.

* Tạ Thị Đ giao nộp: 240.000 đồng.

* Đỗ Thị Xu Đ giao nộp: 66.000 đồng.

* Bùi Thị X giao nộp 24.000 đồng và 01 tờ giấy trắng kẻ ô vuông, kích thước 10 x 2,5 cm, có ghi số và chữ, có chữ ký xác nhận của Bùi Thị X.

* Trần Thị P giao nộp 80.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKS-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo: Mai Thị T N về tội “tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Đoàn Ngọc H, Tô Kim P, Thái Thị Ngọc T, Đặng Thị Bích L cùng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về hình phạt:

1.1 Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, **khoản 2** Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Mai Thị T N từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 08/01/2022 đến ngày 16/01/2022, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo N với số tiền từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

1.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc H từ 08 (T) tháng đến 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 16 (mười sáu) tháng đến 20 (hai mươi) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo H với số tiền từ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đến 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Thái Thị Ngọc T 06 (sáu) tháng đến 08 (T) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo T với số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Đặng Thị Bích L 06 (sáu) tháng đến 08 (T) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo L với số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

1.3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Tô Kim P 06 (sáu) tháng đến 08 (T) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo P với số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- + Số tiền 800.000 đồng (T trăm ngàn đồng) T giữ của Trần Thị Thùy D;
- + Số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) T giữ của Tô Kim P;
- + Số tiền 6.446.000 đồng (sáu triệu bốn trăm bốn mươi sáu ngàn đồng) T giữ của Thái Thị Ngọc T; Bị cáo Thái Thị Ngọc T mới giao nộp số tiền 5.255.000 đồng (năm triệu hai trăm năm mươi lăm ngàn đồng) nên buộc bị cáo T tiếp tục nộp số tiền còn thiếu là 1.191.000 đồng (một triệu một trăm chín mươi một ngàn đồng).
- + Số tiền 6.200.000 đồng (sáu triệu hai trăm ngàn đồng) T giữ của Đặng Thị Bích L;
- + Số tiền 2.875.000 đồng (hai triệu T trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) T giữ của Võ Thị Kim Ph;
- + Số tiền 2.573.000 đồng (hai triệu năm trăm bảy mươi ba ngàn đồng) T giữ của Nguyễn Thị T;
- + Số tiền 1.800.000 đồng (một triệu T trăm ngàn đồng) T giữ của Nguyễn Thị Ánh T;
- + Số tiền 764.000 đồng (bảy trăm sáu mươi bốn ngàn đồng) T giữ của Nguyễn Thanh C;
- + Số tiền 760.000 đồng (bảy trăm sáu mươi ngàn đồng) T giữ của Nguyễn Thị U;
- + Số tiền 6.670.000 đồng (sáu triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng) T giữ của Nguyễn Thị P;
- + Số tiền 1.910.000 đồng (một triệu chín trăm mười ngàn đồng) T giữ của Tô Thị T;
- + Số tiền 240.000 đồng (hai trăm bốn mươi ngàn đồng) T giữ của Tạ Thị Đ;
- + Số tiền 66.000 đồng (sáu mươi sáu ngàn đồng) T giữ của Đỗ Thị Xu Đ;
- + Số tiền 24.000 đồng (hai mươi bốn ngàn đồng) T giữ của Bùi Thị X;
- + Số tiền 80.000 đồng (T mười ngàn đồng) T giữ của Trần Thị P.
- + Số tiền 5.602.000 đồng (năm triệu sáu trăm lẻ hai ngàn đồng) của Đoàn Ngọc H (trả cho bị cáo H số tiền còn dư là 12.342.000 đồng (mười hai triệu ba trăm bốn mươi hai ngàn đồng)).
- + Số tiền 10.082.000 đồng (mười triệu không trăm T mười hai ngàn đồng) của bị cáo Mai Thị T N (hoàn trả cho bị cáo Mai Thị T N số tiền còn dư là 6.318.000 đồng (sáu triệu ba trăm mười T ngàn đồng)).
- + 01 cây thước kẻ loại 30cm trên thước có chữ “Kim Nguyên”; 01 cây bU bi loại mực tím trên bU có chữ “TTORU”; 01 cây bU bi loại mực đỏ trên bU có chữ “TTORU; 01 cây bU bi loại mực xanh trên bU có chữ “TTORU”; 01 máy tính hiệu CASIO MX-120S; 01 máy tính hiệu CASIO AX-12B T giữ của Mai Thị T N.
- + 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300, màu Nâu, số Sê ri: 358288034381037 và một sim Viettel trên sim có dãy số: 8984048000068875503; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8, màu xanh, số Imei: 354359082684491 và một sim

Viettel trên sim có dãy số: 8984048000040349730; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7, màu vàng, số Imei: 357224070524801 và một sim Viettel trên sim có dãy số: 8984048000061678241; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300, màu vàng, số seri: 356415025861816 T giữ của Mai Thị T N.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu Đen, số seri: 355352045131675 và 01 sim Viettel trên sim có số: 8984048000317425353 T giữ của Tô Kim P.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 225, màu Trắng, số seri: 359769064654103 và 01 sim Viettel trên sim có số: 8984048000029833368 T giữ của Đặng Thị Bích L.

+ 01 bU bi màu đỏ hiệu “TL”, 01 bU bi màu xanh hiệu “TL”, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A92, màu xanh, số Imei1: 860621056917935 và một sim Viettel trên sim không có số T giữ của Đoàn Ngọc H.

+ 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, số sê ri: 355121090738704 và một sim Viettel trên sim có dãy số 8984048000302156716 T giữ của Nguyễn Thị Ánh T.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus, màu trắng và một sim Viettel T giữ của Nguyễn Thị P.

Phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận gì về tội danh và hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Ngày 07/01/2022 tại nhà Mai Thị T N Tộc khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D. Bị cáo N có hành vi bán lô số đề cho: 1. Đoàn Ngọc H, 2. Tô Kim P, 3. Thái Thị Ngọc T, 4. Đặng Thị Bích L, 5. Võ Thị Kim Ph,

6. Nguyễn Thị T, 7. Nguyễn Thị Ánh T, 8. Phan Ngọc Tú T, 9. Nguyễn Thanh C, 10. Nguyễn Thị U với tổng số tiền đánh bạc là 40.160.000 đồng.

Ngày 07/01/2022 tại khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D. Bị cáo Đoàn Thị Ngọc H có hành vi ghi số đề cho: 1. Trần Thị P; 2. Tạ Thị Đ; 3. Đỗ Thị Xu Đ; 4. Bùi Thị X; 5. Trần Thị Thùy D; 6. Nguyễn Thị P; 7. Tô Thị T với tổng số tiền đánh bạc là 12.242.000 đồng rồi giao phôi đề lại cho Mai Thị T N. Ngoài ra, trong thời gian từ ngày 21/12/2021 đến ngày 06/01/2022, H còn ghi số đề cho Nguyễn Thị P rồi giao lại cho Mai Thị T N để hưởng tiền hoa hồng với số tiền cao nhất là 4.904.000 đồng ngày, ít nhất là 90.000 đồng ngày.

Ngày 07/01/2022 tại khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D, Tô Kim P có hành vi mua số đề từ Mai Thị T N với tổng số tiền đánh bạc là 9.000.000 đồng; Thái Thị Ngọc T có hành vi mua số đề từ Mai Thị T N với tổng số tiền đánh bạc là 6.446.000 đồng; Đặng Thị Bích L có hành vi mua lô số đề từ bà Mai Thị T N với tổng số tiền đánh bạc là 6.200.000 đồng.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, hành vi của các bị cáo Tô Kim P, Thái Thị Ngọc T, Đặng Thị Bích L đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Hành vi của bị cáo Đoàn Ngọc H ghi lô đề cho 07 người đánh bạc vào ngày 07/01/2022 với tổng số tiền 12.242.000 đồng, sau đó giao lại phôi đề cho bị cáo N để hưởng tiền huê hồng. Hành vi ghi số đề của bị cáo H cho các đối tượng ghi lô đề khác từ ngày 21/12/2021 đến ngày 06/01/2022 rồi giao lại cho bị cáo N để hưởng tiền huê hồng. Tuy hành vi của bị cáo H không đủ yếu tố cấu thành tội “tổ chức đánh bạc” nhưng hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Hành vi của bị cáo Mai Thị T N đã phạm tội “tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 72/CT-VKS-HS ngày 31/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D truy tố đối với bị cáo Mai Thị T N về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Đoàn Ngọc H, Tô Kim P, Thái Thị Ngọc T, Đặng Thị Bích L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo đều ý thức được rằng tổ chức đánh bạc và đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác và pháp luật sẽ xử lý nghiêm loại tội phạm này nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án này bị cáo P, T, L cùng nhau tham gia đánh bạc. Do đó, cần P áp dụng một hình phạt đối với các bị cáo tương đồng nhau để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo H ghi số đề cho các con bạc khác sau đó giao lại cho bị cáo N nhằm mục đích hưởng tiền huê hồng; bị cáo N tổ chức cho các con

bạc khác đánh bạc để thắng Ta bằng tiền. Do đó, cần P áp dụng một hình phạt tương xứng với tích chất và hành vi của các để phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo H, P, T, L phạm tội lần đầu và Tộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo N, T, P, L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: bị cáo N phạm tội lần đầu; bị cáo T, P có người thân trong gia đình là người có công với cách mạng; bị cáo L không biết chữ nên nhận thức pháp luật bị hạn chế. Qua đó, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có

[7] Xét thấy các bị cáo N, H, P, T, L có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; các bị cáo có nơi ở ổn định. Việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên Hội đồng xét xử quyết định không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi môi trường xã hội mà cho các bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, được hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao) cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 800.000 đồng T giữ của Trần Thị Thùy D; số tiền 9.000.000 đồng T giữ của Tô Kim P; số tiền 5.255.000 đồng T giữ của Thái Thị Ngọc T; số tiền 6.200.000 đồng T giữ của Đặng Thị Bích L; số tiền 2.875.000 đồng T giữ của Võ Thị Kim Ph; số tiền 2.573.000 đồng T giữ của Nguyễn Thị T; số tiền 1.800.000 đồng T giữ của Nguyễn Thị Ánh T; số tiền 764.000 đồng T giữ của Nguyễn Thanh C; số tiền 760.000 đồng T giữ của Nguyễn Thị U; số tiền 6.670.000 đồng T giữ của Nguyễn Thị P; số tiền 1.910.000 đồng T giữ của Tô Thị T; số tiền 240.000 đồng T giữ của Tạ Thị Đ; số tiền 66.000 đồng T giữ của Đỗ Thị Xu Đ; số tiền 24.000 đồng T giữ của Bùi Thị X; số tiền 80.000 đồng T giữ của Trần Thị P. Xét thấy, đây là tiền dùng đánh bạc nên tịch T sung vào Ngân sách Nhà nước.

Xét thấy, số tiền đánh bạc của Thái Thị Ngọc T là 6.446.000 đồng; bị cáo T mới giao nộp số tiền 5.255.000 đồng nên buộc bị cáo T tiếp tục nộp số tiền còn thiếu là 1.191.000 đồng để tịch T vào ngân sách Nhà nước.

Xét thấy, số tiền H đã T của các con bạc là 4.460.000 đồng, H trực tiếp đánh bạc với N (tiền của H) là 1.142.000 đồng; tiền hoa hồng H hưởng 751.840 đồng, tổng là 5.602.000 đồng. Công an đã T giữ của H số tiền 17.944.000 đồng. Vì vậy, trả cho H số tiền còn dư là 12.342.000 đồng.

Xét thấy, H đã giao cho N số tiền 8.642.000 đồng; N đã nhận của Phan Ngọc Tú T số tiền 1.440.000 đồng, tổng tiền là 10.082.000 đồng. Công an đã T giữ số tiền 16.400.000 đồng. Vì vậy, trả cho N số tiền còn dư là 6.318.000 đồng.

Đối với 01 cây thước kẻ loại 30 cm trên thước có chữ “Kim Nguyên”; 01 cây bU bi loại mực tím trên bU có chữ “TTORU”; 01 cây bU bi loại mực đỏ trên bU có chữ “TTORU”; 01 cây bU bi loại mực xanh trên bU có chữ “TTORU”; 01 máy tính hiệu CASIO MX-1203; 01 máy tính hiệu CASIO AX-12B T giữ của Mai Thị T N. Xét thấy, đây là tang vật của vụ án nên tịch T vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300, màu nâu, số Sê ri: 358288034381037 và một sim Viettel trên sim có dãy số: 8984048000068875503; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8, màu xanh, số Imei: 354359082684491 và một sim Viettel trên sim có dãy số: 8984048000040349730; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7, màu vàng, số Imei: 357224070524801 và một sim Viettel trên sim có dãy số: 8984048000061678241; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300, màu vàng, số seri: 356415025861816 T giữ của Mai Thị T N. Xét thấy đây là phương tiện bị cáo N dùng để phạm tội nên tịch T sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bU bi màu đỏ hiệu “TL”, 01 bU bi màu xanh hiệu “TL”, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A92, màu xanh, số Imei: 860621056917935 và một sim Viettel trên sim không có số T giữ của Đoàn Ngọc H. Xét thấy đây là phương tiện bị cáo H dùng để phạm tội nên tịch T vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu Đen, số seri: 355352045131675 và 01 sim Viettel trên sim có số: 8984048000317425353 T giữ của Tô Kim P. Xét thấy, đây là phương tiện P dùng để đánh bạc nên tịch T sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 225, màu Trắng, số seri: 359769064654103 và 01 sim Viettel trên sim có số: 8984048000029833368 T giữ của Đặng Thị Bích L. Xét thấy, đây là phương tiện L dùng để đánh bạc nên tịch T sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen và một sim Viettel T giữ của Nguyễn Thị Ánh T. Xét thấy, đây là phương tiện T dùng để đánh bạc nên tịch T sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus, màu trắng và một sim Viettel T giữ của Nguyễn Thị P. Xét thấy, đây là phương tiện T dùng để đánh bạc nên tịch T sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với hành vi hành vi mua số đề từ Đoàn Ngọc H của: 1. Trần Thị P; 2. Tạ Thị Đ; 3. Đỗ Thị Xu Đ; 4. Bùi Thị X; 5. Trần Thị Thùy D; 6. Tô Thị T theo kết quả xổ số Miền Nam vào ngày 07/01/2022; hành vi mua lô số đề từ Mai Thị T N của 1. Võ Thị Kim Ph; 2. Nguyễn Thị T; 3. Nguyễn Thanh C; 4. Nguyễn Thị U; 5. Phan Ngọc Tú T; 6. Nguyễn Thị Ánh T theo kết quả xổ số Miền Nam vào ngày 07/01/2022 và hành vi mua lô số đề từ Đoàn Ngọc H của Nguyễn Thị P từ ngày

21/12/2021 đến ngày 07/01/2022 với số tiền sử dụng đánh bạc mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng trên.

[10] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo P chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 106, 135, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ 47, 48 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao);

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Thị T N phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Đoàn ngọc H, Tô Kim P, Thái Thị Ngọc T và Đặng Thị Bích L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Thị T N:

- Xử phạt bị cáo Mai Thị T N 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Mai Thị T N số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2.2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đoàn Ngọc H:

- Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc H 08 (T) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Đoàn Ngọc H số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

2.3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Thái Thị Ngọc T, Tô Kim P, Đặng Thị Bích L:

- Xử phạt bị cáo Thái Thị Ngọc T 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Thái Thị Ngọc T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Tô Kim P 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Tô Kim P số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Đặng Thị Bích L 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Thị Bích L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Giao các bị cáo Mai Thị T N, Đoàn ngọc H, Tô Kim P, Thái Thị Ngọc T và Đặng Thị Bích L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo P chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền P trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên P thi hành án còn P chịu khoản tiền lãi của số tiền còn P thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng của vụ án: Tịch T sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 800.000 đồng (T trăm ngàn đồng) T giữ của Trần Thị Thùy D;

+ Số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) T giữ của Tô Kim P;

+ Số tiền 6.446.000 đồng (sáu triệu bốn trăm bốn mươi sáu ngàn đồng) T giữ của Thái Thị Ngọc T; Bị cáo Thái Thị Ngọc T mới giao nộp số tiền 5.255.000 đồng (năm triệu hai trăm năm mươi lăm ngàn đồng) nên buộc bị cáo T tiếp tục nộp số tiền còn thiếu là 1.191.000 đồng (một triệu một trăm chín mươi một ngàn đồng).

- + Số tiền 6.200.000 đồng (sáu triệu hai trăm ngàn đồng) T giữ của Đặng Thị Bích L;
- + Số tiền 2.875.000 đồng (hai triệu T trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) T giữ của Võ Thị Kim Ph;
- + Số tiền 2.573.000 đồng (hai triệu năm trăm bảy mươi ba ngàn đồng) T giữ của Nguyễn Thị T;
- + Số tiền 1.800.000 đồng (một triệu T trăm ngàn đồng) T giữ của Nguyễn Thị Ánh T;
- + Số tiền 764.000 đồng (bảy trăm sáu mươi bốn ngàn đồng) T giữ của Nguyễn Thanh C;
- + Số tiền 760.000 đồng (bảy trăm sáu mươi ngàn đồng) T giữ của Nguyễn Thị U;
- + Số tiền 6.670.000 đồng (sáu triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng) T giữ của Nguyễn Thị P;
- + Số tiền 1.910.000 đồng (một triệu chín trăm mười ngàn đồng) T giữ của Tô Thị T;
- + Số tiền 240.000 đồng (hai trăm bốn mươi ngàn đồng) T giữ của Tạ Thị Đ;
- + Số tiền 66.000 đồng (sáu mươi sáu ngàn đồng) T giữ của Đỗ Thị Xu Đ;
- + Số tiền 24.000 đồng (hai mươi bốn ngàn đồng) T giữ của Bùi Thị X;
- + Số tiền 80.000 đồng (T mươi ngàn đồng) T giữ của Trần Thị P.
- + Số tiền 5.602.000 đồng (năm triệu sáu trăm lẻ hai ngàn đồng) của Đoàn Ngọc H (trả cho bị cáo H số tiền còn dư là 12.342.000 đồng (mười hai triệu ba trăm bốn mươi hai ngàn đồng)).
- + Số tiền 10.082.000 đồng (mười triệu không trăm T mươi hai ngàn đồng) của bị cáo Mai Thị T N (hoàn trả cho bị cáo Mai Thị T N số tiền còn dư là 6.318.000 đồng (sáu triệu ba trăm mười T ngàn đồng)).
- + 01 cây thước kẻ loại 30cm trên thước có chữ “Kim Nguyên”; 01 cây bU bi loại mực tím trên bU có chữ “TTORU”; 01 cây bU bi loại mực đỏ trên bU có chữ “TTORU; 01 cây bU bi loại mực xanh trên bU có chữ “TTORU”; 01 máy tính hiệu CASIO MX-120S; 01 máy tính hiệu CASIO AX-12B T giữ của Mai Thị T N.
- + 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300, màu Nâu, số Sê ri: 358288034381037 và một sim Viettel trên sim có dãy số: 8984048000068875503; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8, màu xanh, số Imei: 354359082684491 và một sim Viettel trên sim có dãy số: 8984048000040349730; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7, màu vàng, số Imei: 357224070524801 và một sim Viettel trên sim có dãy số: 8984048000061678241; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300, màu vàng, số seri: 356415025861816 T giữ của Mai Thị T N.
- + 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu Đen, số seri: 355352045131675 và 01 sim Viettel trên sim có số: 8984048000317425353 T giữ của Tô Kim P.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 225, màu Trắng, số seri: 359769064654103 và 01 sim Viettel trên sim có số: 8984048000029833368 T giữ của Đặng Thị Bích L.

+ 01 bU bi màu đỏ hiệu “TL”, 01 bU bi màu xanh hiệu “TL”, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A92, màu xanh, số Imei1: 860621056917935 và một sim Viettel trên sim không có số T giữ của Đoàn Ngọc H.

+ 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, số sê ri: 355121090738704 và một sim Viettel trên sim có dãy số 8984048000302156716 T giữ của Nguyễn Thị Ánh T.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus, màu trắng và một sim Viettel T giữ của Nguyễn Thị P.

(Tài sản và vật chứng trên thể hiện biên biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2022 và Biên lai T tiền số AA/2021/08 ngày 08/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Mai Thị T N, Đoàn Ngọc H, Tô Kim P, Thái Thị Ngọc T và Đặng Thị Bích L mỗi bị cáo P nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người P thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình D;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình D;
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Bình D;
- Các bị cáo;
- UBND thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Tuấn

